



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 26/9/2022 - 30/9/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,132.11 ↓	-5.9%	250.25 ↓	-5.4%
KLGD (trCP)	2,841.08 ↑	18.1%	332.02 ↑	4.6%
GTGD (tỷ VND)	68,282.90 ↑	12.8%	6,502.03 ↓	-1.2%
Tổng cung (trCP)	6,097.52 ↑	9.7%	478.36 ↑	2.0%
Tổng cầu (trCP)	6,382.11 ↑	11.1%	441.17 ↑	1.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	173.71 ↑	41.1%	1.82 ↑	23.3%
KL bán (trCP)	196.86 ↑	43.1%	7.23 ↑	254.3%
GT mua (tỷ VND)	5,288.80 ↑	24.5%	43.94 ↑	44.9%
GT bán (tỷ VND)	6,216.25 ↑	35.1%	84.37 ↑	92.9%

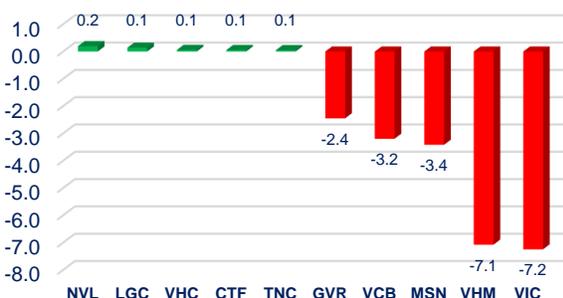
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Một tuần giao dịch với nhiều biến động của thị trường đã đi qua với diễn biến tiêu cực trên toàn cầu. Thị trường Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. VN-Index đã có 4 phiên giảm điểm liên tiếp, trong đó có phiên tạo gap down ngay phiên thứ hai. Suýt chút nữa thì đã là 5 phiên giảm liên tiếp nếu như lực cầu quanh hỗ trợ tâm lý 1.100 điểm không xuất hiện để giúp VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ sáu.

Thanh khoản trong tuần qua gia tăng so với tuần giảm trước đó cho thấy áp lực bán tăng mạnh vào đầu tuần nhưng cũng cho thấy cầu bắt đáy trong phiên cuối tuần vẫn là tương đối tốt với thanh khoản trong phiên cuối tuần tăng.

Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 71,27 điểm (-5,9%) xuống 1.132,11 điểm, HNX-Index giảm 14,19 điểm (-5,4%) xuống 250,25 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 12,8% so với tuần trước đó lên 68.277 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 18,1% lên 2.841 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 1,2% so với tuần trước đó xuống 6.502 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 4,6% lên 332 triệu cổ phiếu.

Với mức giảm điểm mạnh trên cả hai sàn trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành đều sụt giảm về vốn hóa.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến tiêu cực nhất trong tuần qua với mức giảm 11,1% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu có thể đến từ việc giá dầu thế giới tiếp tục sụt giảm và nguy cơ suy thoái kinh tế khiến cho cầu dầu cũng đi xuống. Có thể kể đến các mã tiêu biểu như BSR (-11,8%), OIL (-9,8%), PVD (-10,8%), PVS (-8,8%), PVB (-18,1%), PVC (-13,5%)...

Tiếp theo là nhóm ngành nguyên vật liệu với 8,5% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu có thể đến từ sự sụt giảm của các cổ phiếu ngành con hóa chất như DGC (-17%), DPM (-5,4%), DCM (-7%)... và ngành con thép như HPG (-6,6%), HSG (-8,6%), NKG (-13,5%)...

Cổ phiếu ngành công nghiệp cũng giảm mạnh với 7,3% giá trị, do sự suy yếu của các cổ phiếu thuộc ngành con xây dựng và vật liệu như

Các ngành còn lại đều giảm mạnh như tài chính (-7,1%), dịch vụ tiêu dùng (-6,6%), hàng tiêu dùng (-5,9%), tiện ích cộng đồng (-4%), ngân hàng (-3,9%), công nghệ thông tin (-3,1%), dược phẩm và y tế (-2,6%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 978,66 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, NLG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 9,6 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là KDH với 8,2 triệu cổ phiếu và VND với 5,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 3,9 triệu chứng chỉ quỹ.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 26/9/2022 - 30/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường có tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp trong bối cảnh sụt giảm của các thị trường chứng khoán trên toàn cầu. Chỉ số VN-INDEX đã chính thức xuyên thủng vùng đáy cũ thiết lập vào đầu tháng 7 quanh ngưỡng 1.140 điểm trong phiên 29/9 và sau đó tiếp tục giảm xuống những mức thấp hơn. Nhưng lực cầu bắt đáy quanh ngưỡng tâm lý 1.100 điểm là đủ tốt đã giúp thị trường hồi phục trong phiên cuối tuần.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-INDEX vẫn đang di chuyển trong một kênh giá sideway down như trên ảnh và xu hướng của thị trường hiện tại đang nghiêng về chiều hướng tiêu cực. Tuy nhiên, với việc VN-INDEX đang nằm gần các ngưỡng hỗ trợ mà gần nhất là đường trendline nối các đáy tháng 5 và tháng 7. Bên cạnh đó, RSI (14) đã ở trạng thái quá bán phiên thứ 5 liên tiếp. Nên có thể kỳ vọng lực cầu bắt đáy tiếp tục gia tăng trong tuần tới để giúp VN-INDEX hồi phục một phần số điểm đã mất và hướng về ngưỡng tâm lý 1.150 điểm.

Trên góc độ dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng sideway down nên sẽ khó giảm mạnh. Nếu VN-Index không giữ được ngưỡng hỗ trợ tương ứng với trendline kẻ trên (quanh vùng 1.100 điểm) trong thời gian tới, chỉ số có thể sẽ đánh mất kỳ vọng về kịch bản sideway down và diễn biến tiêu cực hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index phục hồi trở lại với thanh khoản đột biến sau khi đã giảm qua vùng hỗ trợ 1.110 điểm (hợp thành bởi các đường MA trung dài hạn) trước áp lực bán rất mạnh trong phiên chốt NAV. Như vậy kết thúc tháng 09/2022, chỉ số ở mức 1.132,11 điểm, giảm mạnh -11,59% so với tháng 08/2022 và Quý III/2022 giảm -5,47% so với Quý II/2022.

Trong tháng 09/2022 thị trường chịu rất nhiều áp lực từ việc FED tăng lãi suất mạnh, ngân hàng nhà nước cũng tăng các mức lãi suất điều hành lên thêm 1%, các quỹ ETF chịu áp lực rút vốn ròng khi lợi tức trái phiếu ở các nước tăng...Điều này khiến cho nhiều mã cơ bản tốt đã liên tiếp chịu áp lực bán mạnh về các vùng hỗ trợ tăng trưởng dài hạn.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang có mức định giá thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhưng ngắn và trung hạn vẫn chưa thoát khỏi xu hướng giảm giá. Do đó nhà đầu tư có tỉ trọng hợp lý, quản trị rủi ro ngắn hạn tốt có thể xây dựng danh mục cổ phiếu tốt trong các ngành có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai để theo dõi và có các kế hoạch giải ngân khi thị trường chung ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Theo dõi các cổ phiếu cơ bản tốt, tiềm năng tăng trưởng để có kế hoạch giải ngân khi xu hướng thị trường chung cải thiện tốt hơn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 26/9/2022 - 30/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
HAH	41.50	40-43	60-61	44	4.0	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	28.20	28-29.5	34-36	27	12.4	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	16.70	15.6-17	25-26	15	7.1	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	24.50	25-26.5	31-32	23	9.2	9.8%	-1.4%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	32.10	29-33	41-42	27	4.1	1.3%	0.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	77.60	63-68	88-92	57	5.9	96.3%	454.6%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.40	15-16.5	21-23	13	6.9	35.8%	41.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	55.10	44-50	62-64	42	10.3	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NKG	18.30	14-17	20-21	13	2.7	2.7%	-76.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	29.40	25-26.5	32-33	22	6.5	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	17.50	15-17	22-23	13	8.3	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	28.05	25-28	33-34	23	14.4	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.90	57.45	76-78	58	4.26%	Nắm giữ
30/9/2022	TDC	19.00	17.00	25-26	15	11.76%	Giải ngân giá 17
30/9/2022	PLC	27.70	26.00	34-35	25	6.54%	Giải ngân giá 26

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất tuần qua**

Ngành dầu khí tiếp tục là nhóm cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần thứ 2 liên tiếp với mức giảm 11,05%. Giá dầu thế giới trong tuần qua vẫn đang trong xu hướng giảm sau khi FED tăng lãi suất khiến cho đồng USD mạnh lên đồng thời nguy cơ suy thoái kinh tế gia tăng, bất chấp việc một số thành viên chủ chốt của OPEC+ đã thảo luận về phương án cắt giảm sản lượng trong cuộc họp diễn ra vào ngày 5/10 tới đây. Bên cạnh đó trong tuần VN-Index giảm mạnh, một số cổ phiếu có nhịp tăng trước đó khá tốt cũng chịu áp lực bán chốt lời mạnh như PVD (-10,81%), PVT (-7,98%), PVB (-18,10%).

Nhóm ngành hóa chất giảm mạnh thứ hai trong tuần qua

Nhiều cổ phiếu nhóm ngành hóa chất tuần qua đã giảm mạnh như DGC (-17,0%), DCM (-7,0%), DPM (-5,4%), qua đó toàn ngành ghi nhận giảm 10,05%. Trong bối cảnh thị trường tuần qua giảm sâu trước thông tin lãi suất được đưa ra, dòng hóa chất cũng đồng thời bị chốt lời lớn sau giai đoạn tích lũy tích cực trước đó. Tại phiên giao dịch cuối tuần, thị trường phục hồi từ mức hỗ trợ tâm lý 1100 điểm, nhóm cổ phiếu này cũng tăng mạnh trở lại, đặc biệt cổ phiếu DGC đã ghi nhận mức tăng trần tại thời điểm cuối ngày. Hiện nguồn cung khí tại châu Âu đang vô cùng khan hiếm, hoạt động sản xuất phân bón bị cắt giảm, dự đoán cho thấy nguồn cung sẽ thiếu hụt trong quý IV-2022 và đầu năm 2023. Qua đó, giá trị xuất khẩu phân bón của Việt Nam được kì vọng sẽ tăng cao. □

Cổ phiếu xây dựng và vật liệu giảm mạnh thứ ba trong tuần qua

Nhóm cổ phiếu xây dựng và vật liệu ghi nhận mức giảm 8,8% giá trị vốn hóa tuần qua. Một phần do ảnh hưởng từ thị trường chung trong điều kiện tâm lý nhà đầu tư yếu, khối ngoại liên tục bán ròng, và dòng tiền bị bó hẹp trước những chính sách gần đây của Nhà nước. Phần khác do tác động từ nghị định 65 và việc tăng lãi suất từ NHNN đã có tác động trực tiếp đến ngành Bất động sản khiến nhóm ngành này ngay lập tức điều chỉnh giảm sâu, qua đó ảnh hưởng lên nhóm cổ phiếu xây dựng và vật liệu. Các cổ phiếu lớn tác động mạnh nhất đều ghi nhận mức giảm sâu trong tuần như VGC (-11,23%), VCG (-15,28%), VCS (-7,48%), HUT (-15,71%), CTR (-15,13%), HT1 (-7,38%), CII (-10,83%), HBC (-17,01%), CTD (-16,62%)...

TIN VÍ MÔ

GRDP của TPHCM trong 9 tháng đầu năm tăng 9.71%, thu ngân sách ước đạt 350 ngàn tỷ

Theo báo cáo của Cục Thống kê TPTPHCM, mặc dù kinh tế thành phố có độ mở lớn nhưng vẫn đạt được những bước tăng trưởng ấn tượng trong 9 tháng qua.

Báo chí Bỉ: Việt Nam đang trở thành "ngọn hải đăng" về kinh tế khu vực

Báo The Brussels Times của Bỉ khẳng định những kết quả nổi bật của Việt Nam là nhờ chính phủ có chính sách điều hành linh hoạt như hỗ trợ lãi suất thấp, duy trì tăng trưởng tín dụng.

Kinh tế xã hội Việt Nam quý 3 và 9 tháng đầu năm tiếp tục phục hồi và tăng trưởng ấn tượng

Báo cáo của Tổng cục Thống kê vừa công bố cho thấy bức tranh kinh tế xã hội của Việt Nam trong quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022 có sự tăng trưởng ấn tượng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 3 tăng vọt lên 13.67% đã giúp GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8.83% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt...

CPI quý 3/2022 tăng 3.32% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 tăng 0.4% so với tháng trước chủ yếu do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào và một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022-2023. CPI bình quân quý 3/2022 tăng 3.32% so với quý 3/2021.

Đến 20/09, tín dụng toàn nền kinh tế tăng trưởng 10.54%

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê vừa công bố, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10.54% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7.17%).

GDP quý 3/2022 của Việt Nam tăng 13.67%, vượt mọi dự báo

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê (TCTK) vừa công bố, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 3/2022 ước tính tăng 13.67% so với cùng kỳ năm trước, do quý 3/2021 là thời điểm dịch COVID-19 bùng phát mạnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Thế giới: GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 7.2% năm 2022

Trong báo cáo mới nhất, Ngân hàng Thế giới (WB) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á-Thái Bình Dương trong năm 2022, nhưng lại nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam. WB cho rằng đất nước hình chữ S giúp chống đỡ phần nào cho khu vực nhưng vẫn không đủ để bù đắp hoàn toàn tác động từ sự giảm tốc của Trung Quốc.

Quốc hội sẽ xem xét thông qua 07 dự án Luật tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đã ban hành thông báo số 1460/TTKQH-TK về việc triệu tập Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Theo đó, Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, khai mạc vào ngày 20/10/2022 và dự kiến bế mạc vào ngày 18/11/2022. Quốc hội sẽ họp tập trung tại Nhà Quốc hội.



TIN DOANH NGHIỆP

ABBank chuẩn bị tăng vốn lên 10,400 tỷ đồng

HDQT Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank, UPCoM: ABB) vừa thông qua nghị quyết sửa đổi, bổ sung phương án tăng vốn điều lệ.

Chứng khoán BOS có tân Chủ tịch 9x

CTCP Chứng khoán BOS (HNX: ART) vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm ông Trịnh Văn Nam giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 từ sau 16h ngày 29/09.

CEO GMD Nguyễn Thanh Bình: Hoạt động cảng biển chưa đạt đỉnh và còn tiếp tục tăng

Đây là đánh giá của ông Nguyễn Thanh Bình - Tổng giám đốc CTCP Gemadept (HOSE: GMD) tại buổi gặp gỡ giới phân tích diễn ra vào chiều 29/09 với chủ đề "Tiềm năng ngành cảng biển Việt Nam và lợi thế của Gemadept".

HNG đã trả nợ đợt 1 số tiền 600 tỷ đồng cho HAG

CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HNG) vừa công bố đã hoàn tất việc trả nợ đợt 1 cho CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) số tiền 600 tỷ đồng.

VSH bị HOSE nhắc nhở vì chậm công bố thông tin thanh toán án phí hơn 28 tỷ đồng

Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) đã có văn bản nhắc nhở CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HOSE: VSH) về việc chậm công bố thông tin phán quyết từ hội đồng trọng tài, liên quan đến vụ kiện với tổ hợp nhà thầu Trung Quốc.

HAG trả một phần nợ gốc của khoản trái phiếu gần 6 ngàn tỷ đồng vay từ BIDV

Theo thông tin mới công bố, ngày 28/09, CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) đã trả 605 tỷ đồng nợ gốc trái phiếu do Công ty phát hành ngày 30/12/2016. Số dư nợ trái phiếu còn lại là 5,271 ngàn tỷ đồng.

Núi Pháo huy động 290 tỷ đồng trái phiếu

Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, công ty con của CTCP Masan High-Tech Materials (thành viên của Tập đoàn Masan) thông báo đã phát hành thành công lô trái phiếu có tổng trị giá 290 tỷ đồng.

HOSE tiếp tục yêu cầu ITA giải trình về BCTC soát xét bán niên 2022

Sau khi Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) yêu cầu giải trình bổ sung một số nội dung liên quan đến BCTC soát xét bán niên 2022, CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) đã có văn bản giải trình về các vấn đề được yêu cầu.

Xây dựng Công trình Tân Cảng muốn IPO hơn 36% cổ phần

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng công bố thông tin về đợt chào bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) với hơn 3.27 triệu cổ phần.

MPC chốt quyền trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 23%

CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (UPCoM: MPC) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền và phát hành cổ phiếu thưởng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 20/10.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,908,200	NLG	(9,636,800)
2	PVD	3,758,700	KDH	(8,180,100)
3	FUEDCMID	3,040,700	VND	(5,278,500)
4	KBC	2,610,300	CTG	(4,912,800)
5	GEX	2,286,300	HAH	(3,093,900)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	628,231	SHS	(6,257,148)
2	IDC	172,200	NVB	(326,500)
3	TIG	107,000	BCC	(149,720)
4	ONE	74,678	PVG	(43,900)
5	MBS	63,600	HUT	(32,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.90	13.25	↓ -4.68%	161,894,800
EIB	34.70	34.20	↓ -1.44%	102,173,145
VND	18.55	17.50	↓ -5.66%	96,404,300
SSI	20.65	19.80	↓ -4.12%	87,149,700
HPG	22.70	21.20	↓ -6.61%	84,299,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.20	10.50	↓ -6.25%	49,602,530
PVS	25.45	23.20	↓ -8.83%	33,313,439
IDC	52.90	49.70	↓ -6.05%	28,285,556
CEO	26.40	21.70	↓ -17.80%	18,665,896
HUT	26.10	22.00	↓ -15.71%	13,553,578

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	10.50	14.55	4.1	↑ 38.57%
FUCTVGF3	11.20	13.25	2.1	↑ 18.30%
TNC	59.40	70.00	10.6	↑ 17.85%
CTF	20.10	23.05	3.0	↑ 14.68%
CLW	32.40	37.00	4.6	↑ 14.20%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	5.60	8.80	3.2	↑ 57.14%
VCM	18.00	22.80	4.8	↑ 26.67%
TKC	6.20	7.60	1.4	↑ 22.58%
PMC	62.20	74.00	11.8	↑ 18.97%
NHC	25.70	30.50	4.8	↑ 18.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

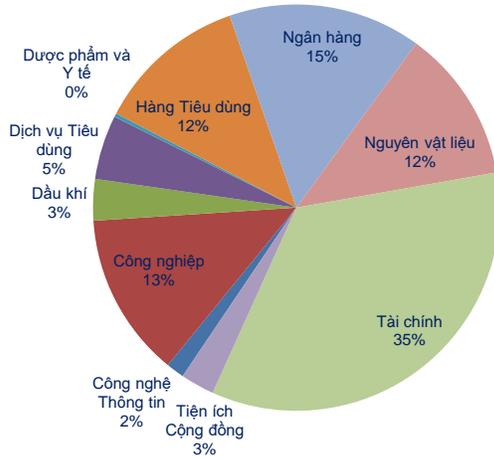
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXS	20.60	14.45	-6.2	↓ -29.85%
AGM	21.25	15.40	-5.9	↓ -27.53%
TGG	5.42	4.16	-1.3	↓ -23.25%
IDI	18.80	14.50	-4.3	↓ -22.87%
LHG	32.45	25.10	-7.4	↓ -22.65%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DVG	6.30	4.90	-1.4	↓ -22.22%
PTI	59.50	46.80	-12.7	↓ -21.34%
MIM	7.00	5.70	-1.3	↓ -18.57%
PVB	21.00	17.20	-3.8	↓ -18.10%
VBC	25.60	21.00	-4.6	↓ -17.97%

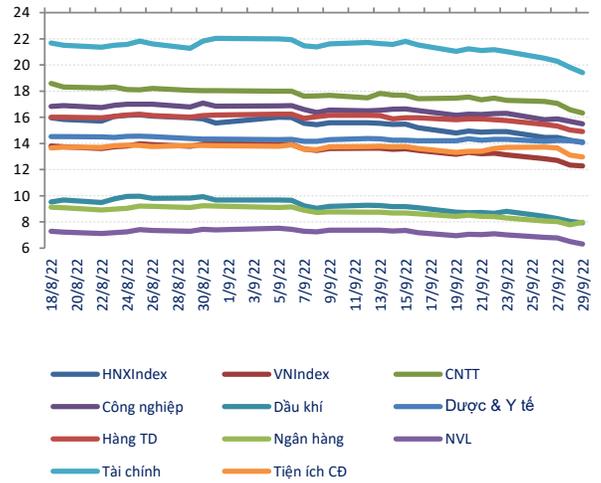
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	161,894,800	14.6%	750	16.5	2.5
EIB	102,173,145	11.2%	1,659	22.2	2.4
VND	96,404,300	12.3%	362	48.0	1.5
SSI	87,149,700	13.0%	1,102	17.5	1.3
HPG	84,299,400	32.1%	5,164	4.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	49,602,530	25.5%	1,178	8.7	0.9
PVS	33,313,439	4.1%	1,106	20.3	0.9
IDC	28,285,556	34.0%	5,604	8.8	2.5
CEO	18,665,896	7.2%	969	23.6	1.7
HUT	13,553,578	6.1%	708	30.4	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LEC	↑ 38.6%	0.1%	22	628.2	0.9
FUCTVGF3	↑ 18.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
TNC	↑ 17.8%	19.1%	3,354	20.9	4.0
CTF	↑ 14.7%	8.3%	891	25.8	2.1
CLW	↑ 14.2%	9.6%	1,600	23.1	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CX8	↑ 57.1%	1.5%	187	42.8	0.6
VCM	↑ 26.7%	0.4%	86	241.1	0.9
TKC	↑ 22.6%	1.0%	116	61.8	0.6
PMC	↑ 19.0%	17.3%	7,231	10.2	1.7
NHC	↑ 18.7%	18.9%	4,020	7.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	3,908,200	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	3,758,700	0.0%	1	15,029.9	0.8
FUEDCMID	3,040,700	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	2,610,300	1.6%	351	78.6	1.3
GEX	2,286,300	3.5%	857	21.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	628,231	4.1%	1,106	20.3	0.9
IDC	172,200	34.0%	5,604	8.8	2.5
TIG	107,000	14.0%	2,183	5.4	0.8
ONE	74,678	7.4%	928	7.5	0.6
MBS	63,600	14.4%	755	22.3	1.5

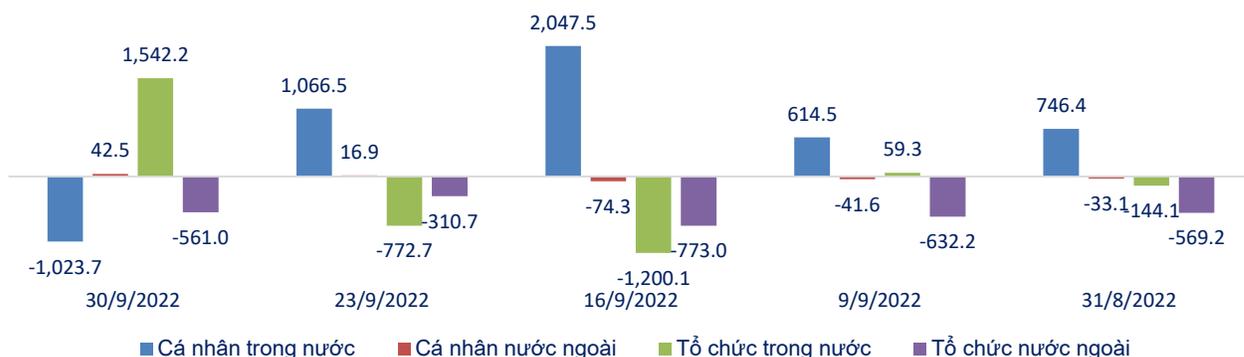
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	350,206	21.7%	5,271	14.0	2.8
VHM	221,202	21.9%	6,510	7.8	1.7
VIC	208,241	-0.3%	-121	-	1.6
GAS	200,965	23.6%	6,738	15.6	3.3
BID	169,461	14.6%	2,569	13.0	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,600	6.6%	1,356	60.5	3.7
IDC	16,335	34.0%	5,604	8.8	2.5
THD	15,750	13.1%	2,295	19.6	2.7
BAB	12,363	7.9%	889	17.1	1.3
PVS	10,754	4.1%	1,106	20.3	0.9

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	417.78	5.9%	2,067	15.1	0.9
KDH	316.66	12.8%	1,939	14.9	1.8
VND	220.82	12.3%	362	48.0	1.5
DXG	216.71	5.3%	1,218	16.4	0.8
HAH	183.62	37.2%	10,309	4.1	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-166.21	32.1%	5,164	4.2	1.3
FPT	-165.02	22.3%	4,505	17.1	3.6
MWG	-162.70	23.6%	3,396	18.8	4.2
ACB	-157.25	25.1%	3,482	6.3	1.4
VNM	-120.35	26.8%	4,534	16.0	4.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	15.52	12.3%	362	48.0	1.5
MSB	13.92	18.4%	2,749	6.1	1.1
KDH	8.18	12.8%	1,939	14.9	1.8
TVS	5.17	20.3%	2,312	13.8	1.9
PAN	5.17	5.4%	1,862	11.9	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-8.74	21.7%	5,271	14.0	2.8
SSI	-6.15	13.0%	1,102	17.5	1.3
VCI	-3.88	18.0%	1,593	18.1	1.8
HDC	-3.71	22.7%	3,181	11.9	2.5
HPG	-3.61	32.1%	5,164	4.2	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	317.90	26.8%	4,534	16.0	4.1
NVL	273.38	7.6%	1,655	51.2	3.7
FPT	170.96	22.3%	4,505	17.1	3.6
ACB	157.25	25.1%	3,482	6.3	1.4
HPG	149.70	32.1%	5,164	4.2	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-317.07	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	-303.19	5.3%	1,218	16.4	0.8
VND	-128.70	12.3%	362	48.0	1.5
NLG	-105.99	5.9%	2,067	15.1	0.9
EIB	-97.88	11.2%	1,659	22.2	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	357.15	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	87.54	5.3%	1,218	16.4	0.8
DGC	72.22	68.7%	13,209	5.5	2.8
PVD	71.47	0.0%	1	15,029.9	0.8
KBC	70.84	1.6%	351	78.6	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-312.95	5.9%	2,067	15.1	0.9
KDH	-247.07	12.8%	1,939	14.9	1.8
VNM	-196.60	26.8%	4,534	16.0	4.1
NVL	-195.54	7.6%	1,655	51.2	3.7
HAH	-129.48	37.2%	10,309	4.1	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/4/2022	30/9/2022	26/4/2022	25/4/2022	PSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/8/2022	30/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	GER	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/8/2022	30/9/2022	12/8/2022	11/8/2022	MNB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2022	30/9/2022	5/9/2022	31/8/2022	DBW	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/8/2022	30/9/2022	5/9/2022	31/8/2022	IVS	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/8/2022	30/9/2022	31/8/2022	30/8/2022	TED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	30/9/2022	25/8/2022	24/8/2022	HBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2022	30/9/2022	31/8/2022	30/8/2022	PVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2022	30/9/2022	13/9/2022	12/9/2022	SZL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/8/2022	30/9/2022	8/9/2022	7/9/2022	NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2022	30/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	BSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	30/9/2022	16/9/2022	15/9/2022	SRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	30/9/2022	20/9/2022	19/9/2022	HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	30/9/2022	7/9/2022	6/9/2022	WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/9/2022	30/9/2022	20/9/2022	19/9/2022	HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/9/2022	30/9/2022	13/9/2022	12/9/2022	CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	30/9/2022	12/9/2022	9/9/2022	SGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2022	30/9/2022	22/9/2022	21/9/2022	NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2022	30/9/2022	23/9/2022	22/9/2022	VPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2022	30/9/2022	23/9/2022	22/9/2022	VPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2022	30/9/2022	3/10/2022	30/9/2022	KHW	Phát hành cổ phiếu
22/9/2022	30/9/2022	3/10/2022	30/9/2022	ITC	Phát hành cổ phiếu
26/9/2022	30/9/2022	3/10/2022	30/9/2022	VTZ	Phát hành cổ phiếu
25/10/2019	3/10/2022	30/9/2022	30/9/2022	DXG	Niêm yết thêm
17/11/2021	3/10/2022	30/9/2022	30/9/2022	MML	Niêm yết thêm
22/6/2022	3/10/2022	5/7/2022	4/7/2022	GAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2022	3/10/2022	31/8/2022	30/8/2022	GE2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2022	3/10/2022	29/8/2022	26/8/2022	CAD	Đại hội Đồng Cổ đông
27/9/2022	3/10/2022	4/10/2022	3/10/2022	TIG	Phát hành cổ phiếu
27/9/2022	3/10/2022	4/10/2022	3/10/2022	SBM	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
